

[THÔNG BÁO] Tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2025

Trường Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2025, cụ thể như sau:

1. Ngành tuyển sinh đào tạo đại học hệ chính quy

TT	Mã trường	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	*Học phí/học kỳ
1	BMU	Y khoa	7720101	400	32.500.000 đồng
2		Dược học	7720201	190	19.000.000 đồng
3		Điều dưỡng	7720301	150	12.500.000 đồng
4		Y tế công cộng	7720701	25	10.000.000 đồng
5		Y học cổ truyền (dự kiến năm 2025)	7720115	50	25.000.000 đồng
6		Y học dự phòng (dự kiến năm 2025)	7720110	50	20.000.000 đồng
7		Kỹ thuật xét nghiệm y học (dự kiến năm 2025)	7720601	50	17.500.000 đồng

**Học phí không tăng trong toàn khóa học.*

2. Đối tượng, phạm vi tuyển sinh:

Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

3. Phạm vi tuyển sinh:

Tuyển sinh toàn quốc.

4. Phương thức tuyển sinh:

Thí sinh được lựa chọn 1 hoặc nhiều phương thức sau để đăng ký xét tuyển vào BMTU:

4.1. Xét tuyển điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025

4.2. Xét tuyển Xét học bạ THPT

4.3. Xét tuyển bằng kết quả bài thi đánh giá năng lực do Trường ĐH Quốc gia tổ chức năm 2025.

4.4. Tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

5. Tổ hợp môn xét tuyển và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào:

Thí sinh xem chi tiết tại Phụ lục 1. Hướng dẫn phương thức, ngưỡng đảm bảo đầu vào và tổ hợp xét tuyển sinh đại học chính quy năm 2025 kèm theo Thông báo tuyển sinh.

PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn phương thức, ngưỡng đảm bảo chất lượng và tổ hợp xét tuyển sinh đại học chính quy năm 2025

TT	Phương thức tuyển sinh (Mã phương thức)	Diễn giải	Tổ hợp môn xét và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào
1	Phương thức 1: (Mã XT 100) Xét tuyển điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025	a. Phương thức xét tuyển: thí sinh sử dụng điểm thi THPT đăng ký xét tuyển bằng các tổ hợp môn như sau: * Thí sinh được chọn 1 hoặc các tổ hợp môn được quy định đối với từng ngành khi đăng ký xét tuyển. b. Điểm xét tuyển: là tổng điểm thi 03 môn theo các tổ hợp quy định mà thí sinh đã lựa chọn để đăng ký xét tuyển cộng với điểm ưu tiên theo quy định và được tính như sau: - Điểm xét tuyển = ĐM1 + ĐM2 + ĐM3 + Điểm ưu tiên, + Điểm ưu tiên (U_T) = Điểm U_T Đối tượng + Điểm U_T Khu vực. + Điểm lệch của các tổ hợp xét tuyển là 0. c. Ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố theo quy định đối với nhóm ngành khoa học sức khỏe có chứng chỉ hành nghề sau khi có kết quả thi Tốt nghiệp THPT năm 2025.	Thí sinh được lựa chọn tổ hợp có điểm cao nhất từ các nhóm tổ hợp sau: - Nhóm tổ hợp 1: Toán + Sinh + Môn tự chọn (Hóa, Lý, Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ) - Nhóm tổ hợp 2: Toán + Hóa + Môn tự chọn (Lý, Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ) - Nhóm tổ hợp 3: Toán + Lý + Môn tự chọn (Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ) * Lưu ý đối với thí sinh - Thí sinh được xét tổ hợp môn có điểm cao nhất khi đăng ký xét tuyển. - Đối với ngành Y khoa: Thí sinh chỉ đủ điều kiện được xét tuyển khi có học môn Sinh trong chương trình THPT. - Đối với ngành Dược học: Thí sinh chỉ đủ điều kiện được xét tuyển khi có học môn Hóa trong chương trình THPT
2	Phương thức 2: (Mã 200) Xét tuyển học bạ THPT	a. Phương thức xét tuyển: thí sinh sử dụng kết quả học tập trong học bạ năm lớp 12 THPT đăng ký xét tuyển bằng các tổ hợp 03 môn. b. Điểm xét tuyển: là tổng điểm trung bình năm học của 03 môn trong năm lớp 12 trong học bạ THPT thuộc tổ hợp môn để đăng ký xét tuyển theo quy định của ngành tuyển sinh cộng với điểm ưu tiên theo quy định và được tính như sau: Điểm xét tuyển (ĐXT) = TBM1 + TBM 2 + TBM 3 + Điểm UT. c. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: a. Ngành Y Khoa, Y học cổ truyền, Dược học: Thí sinh có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên), hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT $\geq 8,0$. b. Ngành Y học dự phòng, Điều dưỡng, kỹ thuật xét nghiệm: Thí sinh có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại	Thí sinh được lựa chọn tổ hợp có điểm cao nhất từ các nhóm tổ hợp sau: - Nhóm tổ hợp 1: Toán + Sinh + Môn tự chọn (Hóa, Lý, Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ) - Nhóm tổ hợp 2: Toán + Hóa + Môn tự chọn (Lý, Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ) - Nhóm tổ hợp 3: Toán + Lý + Môn tự chọn (Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ) * Lưu ý đối với thí sinh - Thí sinh được xét tổ hợp môn có điểm cao nhất khi đăng ký xét tuyển. - Đối với ngành Y khoa: Thí sinh chỉ đủ điều kiện được xét tuyển khi có học môn Sinh trong chương trình THPT. - Đối với ngành Dược học: Thí sinh chỉ đủ điều kiện được xét tuyển khi có học môn Hóa trong chương trình THPT

		từ khá trở lên), hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT $\geq 6,5$. c. Ngành Y tế công cộng: Thí sinh có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức đạt (học lực xếp loại trung bình), hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT $\geq 5,5$	
3	Phương thức 3: (Mã 402) Xét điểm kết quả thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia tổ chức	a. Phương thức xét tuyển: thí sinh sử dụng kết quả bài thi ĐGNL do ĐHQG HCM hoặc ĐHQG HN tổ chức thi năm 2025 để đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột. b. Điểm xét tuyển: là tổng điểm bài thi đánh giá năng lực (ĐGNL) do Đại học Quốc gia, Đại học vùng tổ chức năm 2025. c. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: - Ngành Y Khoa, Y học cổ truyền: Thí sinh có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên), hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT $\geq 8,0$ và có kết quả bài thi ĐGNL đạt 700 điểm (ĐHQG HCM) trở lên hoặc 90 điểm (ĐHQG Hà Nội) trở lên. - Ngành Dược học: Thí sinh có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên), hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT $\geq 8,0$ và có kết quả bài thi ĐGNL đạt 600 điểm (ĐHQG HCM) trở lên hoặc 80 điểm (ĐHQG Hà Nội) trở lên. - Ngành Y học dự phòng, Điều dưỡng, Kỹ thuật Xét nghiệm y học: Thí sinh có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên), hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT $\geq 6,5$ và có kết quả bài thi ĐGNL đạt 500 điểm (ĐHQG HCM) trở lên hoặc 60đ (ĐHQG Hà Nội) trở lên. - Ngành Y tế công cộng: Thí sinh có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức đạt (học lực xếp loại trung bình), hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT $\geq 5,5$ và có kết quả bài thi ĐGNL đạt 500	Kết quả (điểm) đánh giá năng lực ĐGNL do ĐHQG HCM hoặc ĐHQG HN tổ chức thi năm 2025

		điểm (ĐHQG HCM) trở lên hoặc 60 điểm (ĐHQG Hà Nội) trở lên.	
4	Phương thức 4: (Mã 301) Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển	Thực hiện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2025.	Thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong năm 2025.

6. Quy đổi điểm môn ngoại ngữ tương đương

Đối với thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ được miễn thi tốt nghiệp THPT, được quy đổi điểm tương đương với điểm môn ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển điểm thi tốt nghiệp THPT.

Căn cứ theo từng chương trình đào tạo và thang điểm chứng chỉ ngoại ngữ được quy đổi điểm tương ứng theo quy định tại Phụ lục 2. Bảng quy đổi điểm ngoại ngữ (ban hành kèm theo thông báo tuyển sinh).

PHỤ LỤC 2

Bảng quy đổi điểm tương đương môn ngoại ngữ sử dụng xét tuyển đại học chính quy năm 2025

STT	ĐQĐ	IELTS Academic	VSTEP	Aptis ESOL	PEIC	PTE Academic	Linguaskill	Cambridge Assessment English	Cambridge English Tests	TOEIC	TOEFL iBT	TOEFL ITP
1	8	4-4.5	5-Apr							450-600		
2	8.5	5	5.5	80-120	Level 2	43-50	140-159	B1 Preliminary/ B1 Business Preliminary	PET (140-159)	655-700	45-50	450-499
3	9	5.5	6.0-6.5	121-134	Level 3 (Pass)	51-55	160-166	B2 First/ B2 Business Vantage (160-172/Pass at Grade C)	FCE (160-166)	705-750	51-59	500-541
4	9.5	6	7.0-7.5	135-148	Level 3 (Pass with Merit)	56-65	167-173	B2 First/ B2 Business Vantage (173-179/Pass at Grade B)	FCE (167-173)	755-800	60-78	542-583
5	10	6.5	8	149-160	Level 3 (Pass with Distinction)	66-76	174-179	B2 First/B2 Business Vantage (180-190/Pass at Grade A)	FCE (174-179)	805-850	79-93	584-626

* Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ bằng ngôn ngữ khác Tiếng Anh đủ điều kiện miễn thi tốt nghiệp THPT (quy định trong Danh mục chứng chỉ ngoại ngữ được Ban hành kèm theo Thông tư Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) được quy đổi thành **8 điểm** môn ngoại ngữ trong xét tuyển./.

7. Thời gian, kế hoạch đăng ký xét tuyển

7.1. Đợt xét tuyển chính (đợt 1):

a. Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển:

- Từ ngày **16/7** đến 17 giờ 00 ngày **28/7/2025**, thí sinh đăng ký, điều chỉnh, bổ sung NVXT không giới hạn số lần;

- Thí sinh sử dụng tài khoản đã được cấp để xử lý thông tin (nhập, sửa, xem) thông tin của thí sinh trên Hệ thống;

- Việc đăng ký NVXT đối với các ngành/chương trình phải thực hiện theo hình thức trực tuyến trên Hệ thống cổng thông tin của Bộ Giáo dục và đào tạo website <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn> hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

- Các nguyện vọng của thí sinh đăng ký theo ngành đào tạo và được xếp thứ tự từ 1 đến hết (nguyên vọng 1 là nguyện vọng cao nhất), đồng thời thí sinh phải cung cấp các dữ liệu (theo tiêu chí, điều kiện, quy trình đăng ký được quy định tại thông tin tuyển sinh của các CSĐT) tương ứng với ngành/chương trình mà thí sinh đã ĐKXT để các CSĐT sử dụng xét tuyển.

b. Lệ phí xét tuyển: 20.000 đồng/Nguyện vọng ĐKXT

Thời gian thực hiện từ ngày **29/7** đến 17 giờ 00 ngày **05/8/2025**. Thí sinh phải nộp lệ phí xét tuyển theo số lượng NVXT bằng hình thức trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ GDĐT).

7.2. Đợt xét tuyển bổ sung (nếu có).

- Sau khi kết thúc tuyển sinh đợt 1 (chính), trong trường hợp còn chỉ tiêu, Nhà trường thông báo xét tuyển bổ sung và công khai trên cổng thông tin tuyển sinh của Nhà trường.

- Thí sinh ĐKXT đợt bổ sung phải nộp hồ sơ trực tiếp gửi về Trường Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột.

8. Địa chỉ liên hệ:

Phòng Tuyển sinh - Trường Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột.

Địa chỉ: Số 298 Hà Huy Tập, P. Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Điện thoại tư vấn tuyển sinh: 02623 98 66 88 (*Ấn phím 1*)

Email: tuyensinh@bmtu.edu.vn - Website: <https://bmu.edu.vn/>.